

BẢN TIN TUẦN 7

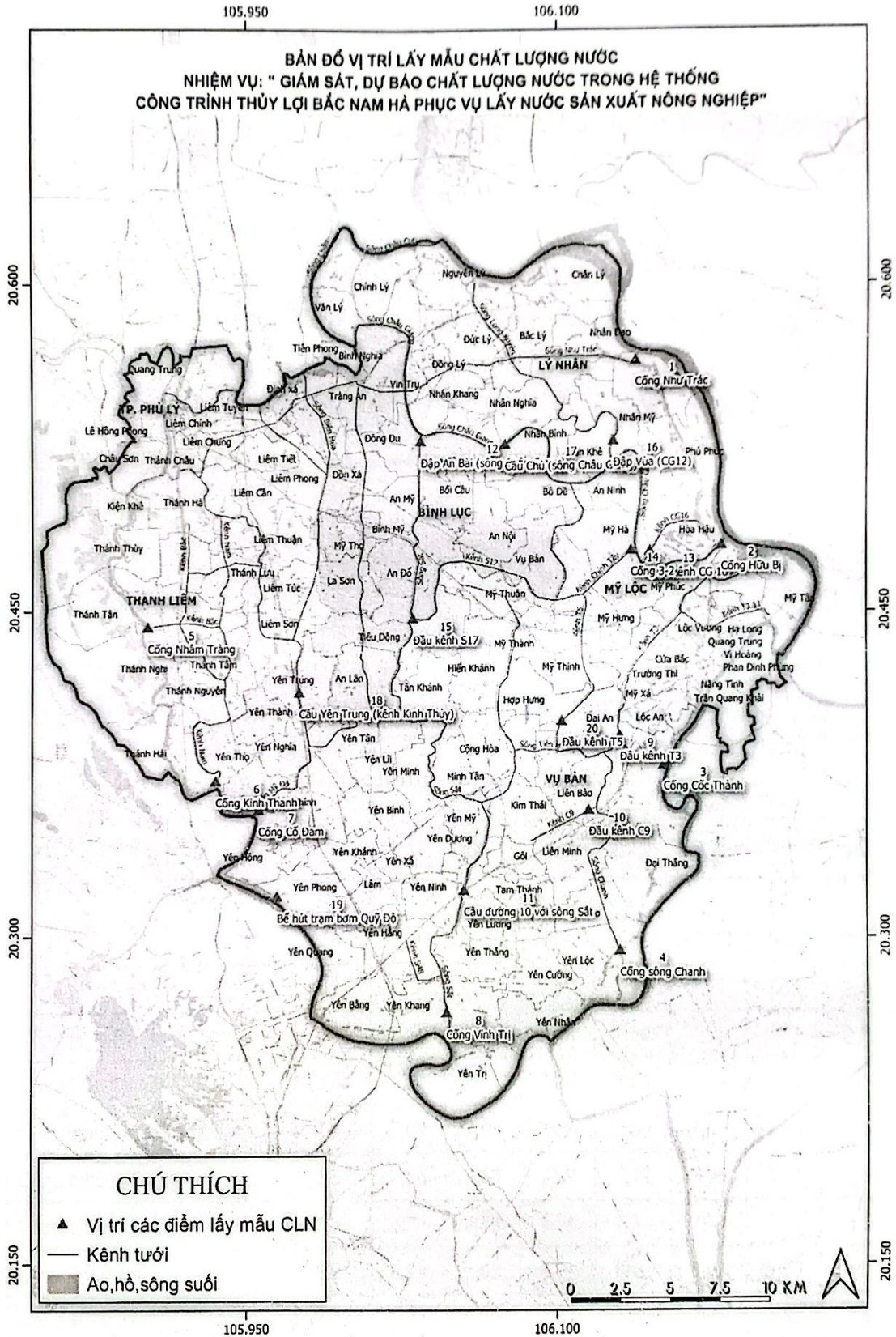
**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

1. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 12 đến ngày 18/02/2025
1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Thanh Kinh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Công 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quĩ Độ	Sông Quĩ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quĩ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025



2. Thông tin lúc giám sát

3. Kết quả đo đạc

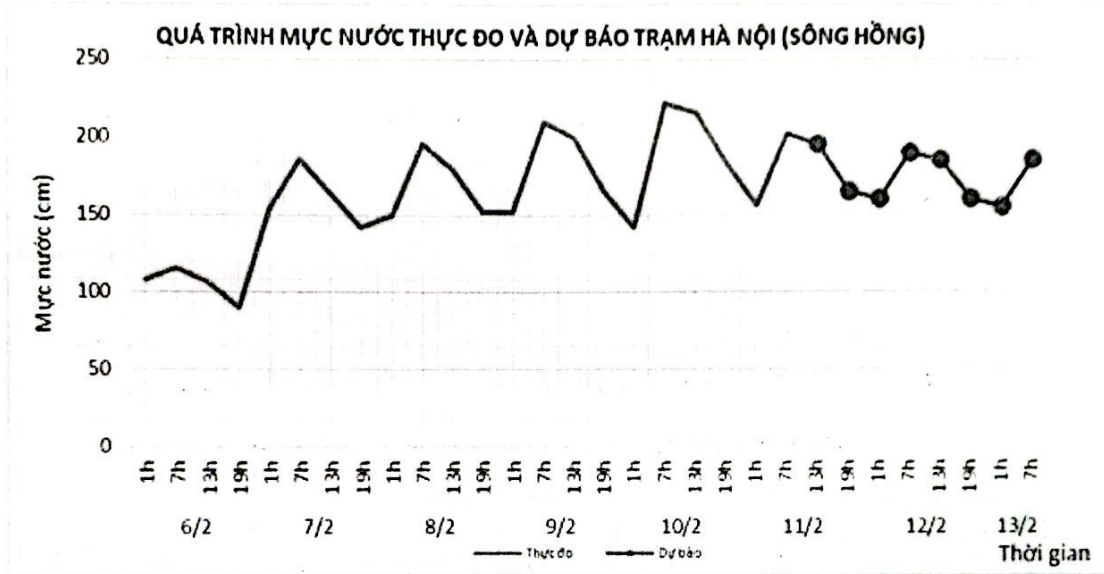
4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 12/02/2025 đến ngày 18/02/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm do ảnh hưởng thủy triều và điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.

Mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ dao động ở mức cao do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải Đông Xuân lấy nước đợt 2 từ 08/02/2025 đến 14/02/2025. Đến 7h ngày 13/02/2025 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,80m.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B-QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	12/02	13/02	14/02	15/02	16/02	17/02	18/02	
Cống Như Trác	7,37	7,38	7,37	7,37	7,37	7,37	7,37	≥ 5
Cống Hữu Bị	7,46	7,46	7,47	7,48	7,50	7,51	7,53	≥ 5
Cống Cốc Thành	7,64	7,61	7,61	7,62	7,63	7,64	7,64	≥ 5
Cống sông Chanh	7,60	7,60	7,60	7,60	7,60	7,60	7,60	≥ 5
Cống Nhâm Tràng	7,33	7,56	7,65	7,69	7,72	7,73	7,74	≥ 5
Cống Kinh Thanh	7,73	7,72	7,72	7,76	7,72	7,79	7,65	≥ 5
Cống Cổ Đam	6,95	6,94	6,93	6,91	6,90	5,90	5,90	≥ 5
Cống Vĩnh Trị	7,73	7,77	7,79	7,81	7,83	7,85	7,87	≥ 5
Đầu kênh T3	7,66	7,58	7,61	7,69	7,78	7,88	7,97	≥ 5

Đầu kênh C9	6,99	7,14	7,23	7,31	7,39	7,45	7,51	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	6,95	6,96	6,98	7,00	7,04	7,09	7,14	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,19	6,28	6,35	6,43	6,49	6,55	6,60	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,21	5,21	5,21	5,21	5,21	5,21	5,21	≥ 5
Cống 3-2	6,27	6,28	6,29	6,30	6,32	6,35	6,37	≥ 5
Đầu kênh S17	4,18	4,18	4,18	4,18	4,18	4,18	4,18	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,65	6,72	6,78	6,81	6,83	6,85	6,86	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,38	6,46	6,53	6,59	6,64	6,69	6,72	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,90	4,85	4,85	4,90	4,96	5,03	5,09	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	6,34	6,61	6,92	7,13	7,27	7,36	7,42	≥ 5
Đầu kênh T5	7,36	7,28	7,27	7,30	7,33	7,37	7,41	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	12/02	13/02	14/02	15/02	16/02	17/02	18/02
Cống Như Trác	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78
Cống Hữu Bị	1,35	1,35	1,35	1,33	1,32	1,30	1,38
Cống Cốc Thành	1,13	1,19	1,21	1,21	1,20	1,18	1,17
Cống sông Chanh	0,75	0,73	0,72	0,71	0,71	0,71	0,71
Cống Nhâm Trảng	3,51	3,06	2,90	2,82	2,77	2,73	2,72
Cống Kinh Thanh	2,08	2,12	2,13	2,06	1,96	1,83	1,71
Cống Cỏ Đam	3,30	3,33	3,36	3,39	3,51	3,52	3,51
Cống Vĩnh Trị	3,55	3,52	3,50	3,38	3,37	3,35	3,33
Đầu kênh T3	2,37	2,89	2,98	2,90	2,77	2,61	2,37
Đầu kênh C9	2,37	2,21	2,03	1,89	1,75	1,63	1,52
Cầu đường 10 với sông Sắt	3,23	3,23	3,23	3,20	3,15	3,08	3,99
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,09	1,93	1,79	1,65	1,53	1,32	1,33
Đầu kênh CG16	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27
Cống 3-2	1,97	1,97	1,96	1,93	1,92	1,89	1,85
Đầu kênh S17	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80

Đập Vùa (CG12)	1,12	1,00	0,91	0,85	0,81	0,78	0,77
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,71	1,53	1,32	1,31	1,21	1,13	1,08
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	3,32	3,39	3,37	3,38	3,27	3,16	3,06
Bể hút trạm bơm Quý Độ	2,83	2,37	2,02	1,69	1,37	1,33	1,23
Đầu kênh T5	1,38	1,72	1,81	1,79	1,73	1,68	1,62

Vị trí	BOD ₅							B-QCVN 08- 2023
	Tuần dự báo							
	12/02	13/02	14/02	15/02	16/02	17/02	18/02	
Cống Như Trác	5,51	5,51	5,51	5,51	5,51	5,51	5,51	≤ 6
Cống Hữu Bị	5,30	5,31	5,31	5,28	5,23	5,16	5,07	≤ 6
Cống Cốc Thành	5,53	5,54	5,56	5,55	5,51	5,57	5,62	≤ 6
Cống sông Chanh	7,81	7,76	7,74	7,73	7,73	7,72	7,72	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	5,98	5,91	5,91	5,71	5,54	5,44	5,37	≤ 6
Cống Kinh Thanh	5,75	5,89	5,90	5,67	5,78	5,84	5,41	≤ 6
Cống Cỏ Đam	5,76	5,87	5,99	5,11	5,21	5,27	5,27	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	5,37	5,51	5,59	5,66	5,71	5,75	5,76	≤ 6
Đầu kênh T3	5,86	5,33	5,39	5,15	5,75	5,27	5,79	≤ 6
Đầu kênh C9	7,47	7,50	7,84	7,23	7,68	6,17	6,71	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,40	5,40	5,38	5,33	5,49	5,99	5,75	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	10,03	9,42	8,82	8,28	7,79	7,34	6,94	≤ 6
Đầu kênh CG16	16,40	16,40	16,40	16,40	16,40	16,40	16,40	≤ 6
Cống 3-2	9,37	9,39	9,36	9,29	9,18	9,05	8,92	≤ 6
Đầu kênh S17	17,50	17,50	17,50	17,50	17,50	17,50	17,50	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	9,44	9,53	9,10	9,81	9,61	9,48	9,39	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9,44	9,77	9,27	8,82	8,42	8,17	8,09	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	16,87	17,16	17,12	16,86	16,50	16,13	15,79	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quý Độ	6,40	6,65	6,67	6,93	6,44	6,12	5,90	≤ 6
Đầu kênh T5	13,12	13,49	13,60	13,54	13,40	13,21	13,02	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	12/02	13/02	14/02	15/02	16/02	17/02	18/02
Cống Như Trác	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23
Cống Hữu Bị	0,36	0,36	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
Cống Cốc Thành	0,43	0,48	0,49	0,49	0,49	0,49	0,49
Cống sông Chanh	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
Cống Nhâm Tràng	0,93	0,88	0,83	0,85	0,84	0,84	0,83
Cống Kinh Thanh	0,34	0,35	0,35	0,34	0,32	0,30	0,28
Cống Cỏ Đam	0,33	0,37	0,38	0,39	0,70	0,70	0,76
Cống Vĩnh Trị	0,85	0,87	0,89	0,90	0,96	0,92	0,93
Đầu kênh T3	0,56	0,38	0,73	0,79	0,79	0,77	0,75
Đầu kênh C9	0,34	0,57	0,53	0,49	0,43	0,43	0,40
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,90	0,96	0,96	0,92	0,96	0,90	0,89
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,53	0,50	0,43	0,43	0,40	0,37	0,35
Đầu kênh CG16	0,64	0,64	0,64	0,64	0,64	0,64	0,64
Cống 3-2	0,56	0,56	0,52	0,52	0,56	0,56	0,50
Đầu kênh S17	0,73	0,73	0,73	0,73	0,73	0,73	0,73
Đập Vùa (CG12)	0,27	0,24	0,26	0,69	0,68	0,67	0,63
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,43	0,39	0,33	0,33	0,36	0,28	0,27
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,35	0,33	0,35	0,35	0,34	0,33	0,32
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	0,49	0,58	0,35	0,70	0,72	0,74	0,74
Đầu kênh T5	0,43	0,53	0,57	0,59	0,59	0,59	0,58

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị không thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là các vị trí Đầu kênh S 17, Cầu Yên Trung.

Các vị trí có hàm lượng BOD₅ đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Nhâm Tràng, Kinh Thanh, Cỏ Đam, Vinh Trị, đầu kênh T3, cầu đường 10.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà xây dựng kế hoạch lấy nước phù hợp với lịch xả nước đợt 2, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cỏ Đam, Sóng Chanh, Nhâm Tràng, Kinh Thanh, Vinh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

3. Dự báo chung

Lịch xả nước phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân sẽ kết thúc vào 24 giờ ngày 14/02/2025, mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần 7 sẽ không có biến đổi nhiều so với tuần 6.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn